

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI L, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 255/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Minh Q; sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Tân Th, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Chị Bé Thị Đ; sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số nhà 9B, đường Ng, phường 2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét việc thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Minh Q và chị Bé Thị Đ được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận anh Nguyễn Minh Q và chị Bé Thị Đ thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Minh Q và chị Bé Thị Đ có một con chung Nguyễn Minh Tiến H, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2014. Khi ly hôn anh Nguyễn Minh Q và chị Bé Thị Đ thỏa thuận giao con chung cho chị Bé Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Minh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi con

chung đủ 18 tuổi. Xét việc thỏa thuận nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn tự nguyện cần áp dụng các Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần công nhận thỏa thuận giao con chung Nguyễn Minh Tiến H, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2014 cho chị Bé Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Minh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

[3] Về tài sản: Tài sản chung, tài sản nợ chung, tài sản cho vay chung và tài sản riêng anh Nguyễn Minh Q và chị Bé Thị Đ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Minh Q và chị Bé Thị Đ thỏa thuận anh Nguyễn Minh Q và chị Bé Thị Đ chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận anh Nguyễn Minh Q và chị Bé Thị Đ Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh Q và chị Bé Thị Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh Tiến H, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2014 cho chị Bé Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Minh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản: Tài sản chung, tài sản nợ chung, tài sản cho vay chung và tài sản riêng anh Nguyễn Minh Q và chị Bé Thị Đ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Minh Q và chị Bé Thị Đ chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Minh Q và chị Bé Thị Đ đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0014476 ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di L. Anh Nguyễn Minh Q và chị Bé Thị Đ đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Di L;
- UBND xã Tân Th;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Toàn